

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 19-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bồng.
2. Bà Lý Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lường Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Cầm Ngọc T (tên gọi khác: không), sinh ngày 28 tháng 5 năm 1984 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tổ X, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do (Nguyên cán bộ Công an tỉnh Sơn La); trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Văn G, sinh năm 1932 và bà Lò Thị X, sinh năm 1938; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1988, (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Tại bản án số 142/2018/HSST, ngày 02-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tiền sự: không; bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an; bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã vào ngày 08/01/2022 - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Ch – Chức vụ: Giám thị Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt.

2. Anh Phùng Thanh H, sinh năm 1978. Nơi làm việc: Phân trại số X, Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Anh Cà Văn N, sinh năm 2000. Nơi làm việc: Chiến sỹ nghĩa vụ quân sự tại Phân trại số Y, Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Anh Thào A H, sinh năm 1999. Nguyên Chiến sỹ nghĩa vụ quân sự tại Phân trại số X, Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an. Nơi cư trú: bản P, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1978. Nơi làm việc: Phân trại số X, Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1983. Nơi làm việc: Phân trại số X, Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Anh Minh, sinh năm 1991. Nơi làm việc: Phân trại số 3, Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cầm Ngọc T đang chấp hành hình phạt tại đội số 15, Phân trại số X, Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an theo Bản án số 142/2018/HSST, ngày 02-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La với mức án 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 02/01/2022, anh Phùng Thanh H là cán bộ quản giáo đưa đội phạm nhân số 15 (trong đó có Cầm Ngọc T) đi lao động tại xưởng may trong khuôn viên thuộc Phân trại số 3, Cầm Ngọc T được phân công may nhám quần. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Hoàng Ngọc Q là cán bộ quản giáo bị ngắt xiui khi đi ngang qua chỗ anh Phùng Thanh H ngồi, anh H đã cõng anh Q đi cấp cứu tại Bệnh xá của Phân trại số X. Lợi dụng thời điểm không có ai canh gác, Cầm Ngọc T đã bỏ trốn khỏi xưởng may, bị cáo đã chạy trốn về phía đồi trồng cây của Trại giam. Ngay sau khi phát hiện Cầm Ngọc T bỏ trốn, anh Phùng Thanh H đã báo cáo lãnh đạo Phân trại số X và tổ chức truy tìm nhưng

không bắt được. Đến ngày 08/01/2022, T đã bị cán bộ trại giam Y bắt theo lệnh truy nã khi đang lẩn trốn tại thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Y.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, kẻ sọc mờ màu xám; 01 chiếc áo len cổ tròn màu nâu xám; 01 chiếc quần dài nỉ màu xám; 01 quần đùi nỉ màu xám; 01 chiếc mũ len màu nâu; 01 đôi giày thể thao màu đỏ đen; 01 đôi găng tay màu đen; 01 chiếc nồi bằng kim loại; 01 chiếc bát nhựa màu trắng; 01 chiếc muôi bằng kim loại màu trắng; 01 đôi đũa tre dài 28cm; 01 chai nhựa trong suốt loại 1,5l; 01 chai nhựa nhãn hiệu AVINA, loại 0,5l; 01 chiếc tải nhựa màu cam; 01 súng cao su bằng gỗ, dây chun màu đỏ, xanh, vàng; 01 bật lửa ga, nhãn hiệu H-VIET màu trắng; 01 chiếc túi vải (một phần ống quần) màu nâu, hai đầu buộc thành hình trụ, bên trong có chứa 2,9kg gạo; 01 chiếc kéo cắt chỉ màu xanh đã han gỉ.

Quá trình điều tra, bị cáo Cẩm Ngọc T khai nhận: Ngày 02/01/2022, lợi dụng lúc cán bộ quản giáo Phùng Thanh H đưa anh Hoàng Ngọc Q đi cấp cứu, T đã lấy 01 chiếc kéo bấm (được sử dụng vào việc cắt chỉ khi lao động), giả vờ đi vệ sinh, trốn khỏi xưởng lao động. Lợi dụng thời tiết nhiều sương mù, tầm nhìn bị hạn chế, bị cáo đã trốn khỏi tầm kiểm soát của 02 cán bộ trực gác Cảnh sát bảo vệ vòng ngoài khu phân trại là Cà Văn N và Thào A H ở hai chòi gác, chạy về phía đồi trồng cây của Trại giam. Bị cáo đi bộ trong rừng ra ven đường Quốc lộ 37 với mục đích tìm cách trốn sang tỉnh L, vượt biên sang Trung Quốc. Quá trình bỏ trốn, T chủ yếu trốn trong rừng, nhặt một số đồ dùng như: nồi, gạo, bật lửa, muối, đũa, chai đựng nước, dây cao su của những người đi làm nương vớt lại để nấu cháo, ăn rau rừng, bắn chim. Đến ngày 08/01/2022, tại thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Y, Cẩm Ngọc T đã bị cán bộ Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an phát hiện, bắt giữ và thu giữ cùng toàn bộ đồ vật khi đang lẩn trốn.

Quá trình điều tra xác định, khi bỏ trốn khỏi nơi giam T không trao đổi, bàn bạc với ai, không rủ rê, lôi kéo ai khác cùng trốn với mình. Cũng không có ai giúp sức T trong việc bỏ trốn. Trong thời gian trốn khỏi nơi giam từ ngày 02/01/2022 đến khi bị bắt ngày 08/01/2022, T lẩn trốn trong rừng, không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Cẩm Ngọc T về tội Trốn khỏi nơi giam, theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cẩm Ngọc T phạm tội Trốn khỏi nơi giam và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cẩm Ngọc T từ 12 (Mười hai)

đến 18 (Mười tám) tháng tù. Khấu trừ thời gian chấp hành án của bản án trước đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cát tông niêm phong, bên trong gồm: 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, 01 chiếc áo len cổ tròn màu nâu xám, 01 chiếc quần dài nỉ màu xám, 01 quần đùi nỉ màu xám, 01 chiếc mũ len màu nâu, 01 đôi giày thể thao màu đỏ đen, 01 đôi găng tay màu đen, 01 chiếc nồi bằng kim loại, 01 chiếc bát nhựa màu trắng, 01 chiếc muôi bằng kim loại, 01 đôi đũa tre, 01 chai nhựa trong suốt, 01 chai nhựa AVINA, 01 chiếc bao tải nhựa màu cam, 01 súng cao su bằng gỗ, 01 bật lửa ga, 01 chiếc túi vải (một phần ống quần) bên trong chứa 2,9kg gạo, 01 chiếc kéo cắt chỉ màu xanh.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cẩm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc Vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người đang bị truy nã lập hồi 18 giờ 15 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2022 tại thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Y; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 02/01/2022, bị cáo Chăm Ngọc T đang chấp hành án phạt tù, lao động tại đội phạm nhân số 15, đã lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý của cán bộ quản giáo để thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trốn khỏi nơi giam thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ giam, giữ cải tạo phạm nhân, đồng thời xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng; tác động xấu tới tâm lý, tư tưởng của các phạm nhân đang chấp hành án, gây tâm lý hoang mang cho người dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi bỏ trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly xã hội một thời gian nhất định, mới đủ đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang chấp hành án phạt tù, lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo đã có thời gian dài phục vụ trong lực lượng vũ trang được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, bố bị cáo được tặng huy hiệu của chiến dịch, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo đang chấp hành hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2018/HSST ngày 02-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La được 03 năm 07 tháng 11 ngày, tính đến ngày bị cáo trốn khỏi nơi giam. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 hộp bìa cát tông niêm phong, bên trong gồm: 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, 01 chiếc áo len cổ tròn màu nâu xám, 01 chiếc quần dài nỉ màu xám, 01 quần đùi nỉ màu xám, 01 chiếc mũ len màu nâu, 01 đôi giày thể thao màu đỏ đen, 01 đôi găng tay màu đen, 01 chiếc nôi bằng kim loại, 01 chiếc bát nhựa màu trắng, 01 chiếc muôi bằng kim loại, 01 đôi đũa tre, 01 chai nhựa trong suốt, 01 chai nhựa AVINA, 01 chiếc bao tải nhựa màu cam, 01 súng cao su bằng gỗ, 01 bật lửa ga, 01 chiếc túi vải (một phần ống quần) bên trong chứa 2,9kg gạo và 01 chiếc kéo cắt chỉ màu xanh. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay xác định đó đều là quần áo, vật dụng của bị cáo nhất được trong quá trình bỏ trốn và đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Xét là những vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với các cán bộ, chiến sỹ thuộc Phân trại số 3, Trại Giam Y có trách nhiệm trong việc để phạm nhân bỏ trốn: Anh Phùng Thanh H là cán bộ quản giáo, được phân công trực tiếp quản lý đội phạm nhân số X, đã đưa anh Hoàng Ngọc Q đi cấp cứu, không kịp thời báo cáo lãnh đạo và lên phương án bảo vệ, giám sát hợp lý trong thời gian đưa anh Q đi cấp cứu dẫn đến việc bị cáo lợi dụng sơ hở, trốn của nơi giam và 02 chiến sỹ nghĩa vụ bảo vệ chốt gác là Cà Văn N, Thào A H đã thực hiện nhiệm vụ gác tại 02 chòi gác đúng quy định, nhưng do thời tiết nhiều sương mù, tầm nhìn hạn chế nên không quan sát được việc bị cáo trốn khỏi nơi giam. Quá trình bỏ trốn bị cáo Cẩm Ngọc T không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên hành vi của các cán bộ, chiến sỹ trên không cấu thành tội Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành hình phạt tù trốn theo quy định tại Điều 376 Bộ luật Hình sự. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên không tiến hành điều tra xử lý, là đúng quy định. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã có kiến nghị Trại giam Y, Cục C10, Bộ Công an về việc xem xét trách nhiệm của các cán bộ, chiến sỹ tại Phân trại số 3 liên quan việc bị cáo Cẩm Ngọc T trốn khỏi nơi giam và kiến nghị việc thực hiện các biện pháp khắc phục, phòng ngừa trong công tác quản giáo, tuần tra, bảo vệ là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 386; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cẩm Ngọc T phạm tội Trốn khỏi nơi giam.

Xử phạt bị cáo Cẩm Ngọc T 14 (Mười bốn) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Cẩm Ngọc T chưa chấp hành tại bản án số 142/2018/HSST ngày 02-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La là 06 (Sáu) năm 04 (Bốn) tháng 19 (Mười chín) ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng 19 (Mười chín ngày).

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cát tông niêm phong, bên trong gồm: 01 chiếc áo khoác màu đen nhãn hiệu T và D tại phần lưng áo có vết rách ngang dài 22cm, áo cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, kẻ sọc mờ xám, không có nhãn hiệu, áo co giãn, tại phần lưng có vết rách thành các ô trên diện rộng 35cm x 05cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo len cổ tròn màu nâu xám, không có nhãn hiệu, cỡ áo, chiều rộng vai áo 40cm x chiều dài thân áo 60cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài nỉ màu xám, cạp quần chun co giãn, nhãn hiệu Reebok, chiều dài quần 85cm, quần đã qua sử dụng; 01 quần đùi nỉ màu xám, nhãn hiệu PUMA, cạp quần chun, chiều dài quần 45cm, quần đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ len màu nâu, không có nhãn hiệu, kích cỡ mũ 27cm x 23 cm, mũ cũ đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu đỏ đen, nhãn hiệu Fashion, dài 28,5cm x 08cm, giày cũ đã qua sử dụng; 01 đôi găng tay màu đen xen lẫn đường thêu màu xanh, trắng, không có nhãn hiệu, găng tay cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc nồi bằng kim loại, không có nhãn hiệu, đường kính miệng nồi là 18cm, cao 12cm, bên trong bẩn mốc, bên ngoài bám dính nhiều bụi than đen; 01 chiếc bát nhựa màu trắng, không có nhãn hiệu, đường kính bát 18cm, cao 07cm; 01 chiếc muôi bằng kim loại màu trắng, muôi cũ đã qua sử dụng; 01 đôi đũa tre dài 28cm, đũa cũ đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trong suốt loại 1,5l, không có nhãn hiệu; 01 chai nhựa AVINA, loại 0,5l; 01 chiếc bao tải nhựa màu cam, nhãn hiệu URAE, loại bao tải 50kg, tại 02 góc bao tải phía dưới được xỏ dây thừng làm dây đeo, bao tải cũ đã qua sử dụng; 01 súng cao su bằng gỗ, dây chun màu đỏ, xanh, vàng; 01 bật lửa ga nhãn hiệu H-VIET màu trắng; 01 chiếc túi vải (một phần ống quần) màu nâu, hai đầu buộc thành hình trụ, bên trong chứa 2,9kg gạo; 01 chiếc kéo cắt chỉ màu xanh đã han gỉ; đều thu giữ của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 22/BB-GNVC ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cầm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đức